

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112/2019/HS-ST**

Ngày: 24/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hiệp.

Bà Phạm Thị Kim Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Minh T (tên thường gọi là TB); Sinh ngày: 27/3/1987; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 14/15 đường BĐ, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (đã xóa hộ khẩu từ năm 2005); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên Vũ Phương H) và bà: Lê Thị H; Có vợ: Là bà Nguyễn Thị Huỳnh L (đã ly hôn) và con: Có 01 người con, sinh năm 2005; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 10/7/2019.

Tiền sự: Ngày 04/7/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 120/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 03/4/2018 (Giấy chứng nhận về việc chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc số: 257/CN-CS2 ngày 28/3/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2).

Nhân thân:

- Ngày 06/02/2002, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản (Quyết định số: 279/QĐ-UB). Chấp hành xong ngày 08/3/2004 (Giấy chứng nhận số: 03/GCN-TGD của Trường giáo dưỡng Số 4).

- Ngày 06/4/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 49/2010/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2013 và đã thi hành xong phần án phí ngày 09/8/2010 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1890/GCN của Trại giam Thủ Đức và Phiếu cung cấp thông tin số: 2545/CCTHA ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Tuấn M (B); Sinh năm: 1986; Thường trú: 151/8/3 đường LBB, phường TTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 149/55/13 đường LBB, phường TTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Tô Văn G; Sinh năm: 1960; Trú tại: Ấp TT, xã TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

(vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Vũ P; Sinh năm: 1989; Thường trú: Ấp AC, xã TH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/7/2019, tổ công tác 363 Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Lê Minh T đang điều khiển xe gắn máy biển số 84K4-9497 chở Trần Tuấn M chạy đến trước nhà số 35A đường THĐ, Phường N, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể không màu (T khai là ma túy đá), nên đã giao T, M cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Minh T khai: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 10/7/2019, Tâm mượn xe gắn máy biển số 84K4-9497 của T (không rõ lai lịch) chạy đến trước nhà số 36 đường Phan Anh, Phường 14, Quận 6 gặp một người thanh niên tên Tuấn (không rõ lai lịch) mua 01 bịch ma túy đá giá 200.000 đồng. Trên đường về, Tâm gặp Trần Tuấn M và Minh nhờ T chở về đường Đặng Nguyên Cẩn, T đồng ý và khi chở M chạy đến trước nhà số 5A đường Tân Hòa Đông thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Trần Tuấn M khai cũng tương tự và xác nhận không biết việc Lê Minh T mua và cất giữ ma túy trong người như thế nào.

Tại Kết luận giám định số: 1424/KLGD-H ngày 17 tháng 7 năm 2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Nguyễn Long (người chứng kiến), Lê Minh T

và hình dấu Công an Phường 14, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2040g (không phải hai không bốn không gam), loại Methamphetamine.

Đối với Trần Tuấn M, do không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Minh T, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn những người tên Tuấn, tên Tú, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 120/CT-VKS-Q6 ngày 01 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh T khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi mua 01 bịch ma túy đá giá 200.000 đồng từ một người thanh niên tên Tuấn không rõ lai lịch tại trước nhà số 36 đường Phan Anh, Phường 14, Quận 6 để sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang tại trước nhà số 35A đường Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6 vào lúc 10 giờ ngày 10/7/2019 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Minh T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Minh T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói có chứa ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 1424/19 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Tấn Quốc, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn và 01 biển số xe 84K4-9497 giả.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy có số khung RRRWCH2UM5X019344, số máy VTTJL1P52FMH1019344 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Zaluka, số loại C110, sơn màu Đỏ, dung tích 108).

Trả lại bị cáo Lê Minh T 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu xanh, bên ngoài có ghi chữ Nokia, số Imei: 353667/05/342640/8 (bên trong có 01 sim điện thoại số seri: 8401170851102524 OT).

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Minh T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Minh T tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của Trần Tuấn M và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Minh T đã cất giữ 0,2040 gam ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) để sử dụng, là phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Lê Minh T không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Lê Minh T là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Lê Minh T ngày 04/7/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 06/02/2002, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản; ngày 06/4/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh T là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải; bản thân đang bệnh nặng (hội chứng suy giảm miễn dịch - HIV/AIDS), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Lê Minh T còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 84K4-9497, theo Kết luận giám định số: 6560/KLGĐ-X(Đ6) ngày 23/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL66) và Phiếu trả lời xác minh ngày 05/9/2019 của Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL68) thì chiếc xe này có số khung RRKWCH2UM5X019344, số máy VTTJL1P52FMH1019344 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Zaluka, số loại C110, sơn màu Đỏ, dung tích 108), do ông Tô Văn G đứng tên chủ xe, nhưng ông Giáp xác nhận trước giờ ông không có đứng tên chiếc xe nào như trên (theo Biên bản ghi lời khai ngày 05/9/2019 của Công an Quận 6 - BL73, 74). Ngày 06/9/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Còn bị cáo Lê Minh T khai mượn chiếc xe này từ một người tên Tú (không rõ lai lịch) ở tiệm game bắn cá trên đường Phan Anh. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ. Riêng biển số 84K4-9497 là biển số giả, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, vì theo Phiếu trả lời xác minh ngày 24/7/2019 của Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL67) thì biển số 84K4-9497 thật là của chiếc xe gắn máy có số máy VHLFM152FMHV01118413, số khung RMNWCHSMN9H0018413 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Symen, số loại 110, sơn màu Vàng, dung tích 107), do ông Nguyễn Vũ P đứng tên chủ xe.

Riêng 01 gói có chứa ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 1424/19 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Tấn Quốc, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn, là vật cấm lưu hành, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy

định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu xanh, bên ngoài có ghi chữ Nokia, số Imei: 353667/05/342640/8 (bên trong có 01 sim điện thoại số seri: 8401170851102524 OT) thu giữ của bị cáo Lê Minh T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 95/PNK ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Công an Quận 6 - BL76)

[7] Đối với Trần Tuấn M, Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh T, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Minh thì ngày 11/7/2019, Công an Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng đối với Minh về hành vi này (Quyết định số: 0027437/QĐ-XPHC), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người tên Tuấn mà bị cáo Lê Minh T khai bán ma túy cho bị cáo và người tên Tú, bị cáo khai cho bị cáo mượn chiếc xe gắn máy biển số 84K4-9497, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Lê Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Minh T** (TB) phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Minh T** (TB) 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2019.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung RKKWCH2UM5X019344, số máy VTTJL1P52FMH1019344 (loại xe hai

bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Zaluka, số loại C110, sơn màu Đỏ, dung tích 108), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói có chứa ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 1424/19 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Tấn Quốc, Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn và 01 (một) biển số xe 84K4-9497 giả.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Lê Minh T 01 (một) chiếc điện thoại di động vỏ màu xanh, bên ngoài có ghi chữ Nokia, số Imei: 353667/05/342640/8; 01 (một) sim điện thoại số seri: 8401170851102524 OT.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên